

KẾ HOẠCH GD CHỦ ĐỀ: GIA ĐÌNH - NGÀY HỘI CỦA CÔ GIÁO
Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 27/10 đến ngày 21/11/2025

Mục tiêu giáo dục			Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Đ. tuổi	Mục tiêu	Chung	Riêng		
I. Lĩnh vực phát triển thể chất						
1. Phát triển vận động						
a) Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: + Hít vào, thở ra. - Lưng, bụng, lườn + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải - Chân: + Bật tách khép chân	- Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Hai cánh tay chéo nhau về phía trước và ra sau + Đứng khuyu gối - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (Kết hợp với vẩy bàn tay, nắm, mở bàn tay) - Lưng, bụng, lườn - Chân: + Đứng nâng cao chân, gập gối	*HD học: - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Hai cánh tay chéo nhau về phía trước và ra sau - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước - Chân: + Bật tách khép chân + Đứng nâng cao chân, gập gối - Tập theo trên nền nhạc: Cả nhà thương nhau - Trò chơi: lộn cầu vòng, con muỗi	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh				
b) Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức trong vận động						
5	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	- Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh		* HD học Thể dục: + Chạy thay đổi tốc độ	

6	4	- Trẻ kiểm soát được vận động: + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.			theo hiệu lệnh. TCVĐ: Dung dăng dung dề	
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập : + Trẻ biết ném xa bằng 2 tay + Trẻ biết bật về phía trước + Trẻ biết trườn về phía trước.	- Ném xa bằng 2 tay	- Bật về phía trước - Trườn về phía trước.	HĐ học + Ném xa bằng 2 tay TCVĐ: Mèo đuổi chuột + Bật về phía trước – Bật liên tục về phía trước TCVĐ:	
10	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: + Trẻ biết ném xa bằng 2 tay + Trẻ biết bật liên tục về phía trước + Trẻ biết trèo qua ghế dài 1,5mx 30cm		- Bật liên tục về phía trước - Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm	Chuyên bóng + Trườn về phía trước - Trèo qua ghế dài 1,5 x 30 cm. TCVĐ: Cáo và thỏ	

C, Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt

13	3	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. + Vẽ được hình tròn theo mẫu. + Xếp chồng 8-10 khối không đồ.	- Xếp chồng một số hình khối khác nhau. - Sử dụng bút. - Vẽ nguệch ngoạc	Hoạt động chơi: - Hoạt động góc: Góc xây dựng: Cho trẻ xây nhà của bé - Góc nghệ thuật: Cho trẻ vẽ ngôi nhà, những người thân của bé.		
14	4	- Trẻ biết phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình người, nhà, cây. + Xây dựng, lắp	- Lắp ghép hình. - Vẽ hình.			

		giáp với 10 - 12 khối			
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
<i>a. Trẻ biết 1 số món ăn, TP thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</i>					
17	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, canh rau...	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc trong gia đình cũng như trong trường: trứng rán, canh rau...	*HDăn ngủ vệ sinh: Giờ ăn trưa cô giới thiệu , trò chuyện với trẻ về các món ăn, dạng chế biến của một số món ăn ở trường + Chọn lô tô theo yêu cầu. + Góc phân vai: Bán hàng một số thực phẩm: Thịt, cá, thịt, rau, củ, quả... Góc học tập cho trẻ xem tranh ảnh về các loại rau, củ, quả	
18	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, gạo nấu cơm, nấu cháo	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn trong gia đình cũng như trong trường		
<i>b. Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.</i>					
21	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: + Rửa tay, lau mặt, cởi quần, áo.... + Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	- Làm quen với cách đánh răng, lau mặt - Tập rửa tay bằng xà phòng.	* HD ăn ngủ, vệ sinh: - Cho trẻ thực hành rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn. Khi trời nóng trẻ tự biết thay quần áo - Giờ ăn cơm nhắc trẻ ăn gọn gàng, không làm rơi vãi thức ăn. * Hoạt động chiều: Rèn kỹ năng đánh răng, lau mặt	
22	4	- Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt, tự thay quần áo - Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi đồ thức ăn.	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng,tập lau mặt		

<i>d) Trẻ biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh.</i>					
27	3	Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm: Bếp đang đun, phích nước nóng, nồi canh, nồi cơm ồ điện khi được nhắc nhở - Trẻ nhận biết được được một số nguồn lửa, vật dụng dễ gây cháy nổ. - Trẻ nhận biết các tín hiệu, phương tiện chữa cháy và có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy.	- Phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết được một số nguồn lửa (bếp ga, bếp củi) và một số vật dụng có thể gây cháy, nổ (bếp ga, ổ điện...) - Nhận biết các tín hiệu (còi báo động), phương tiện chữa cháy (bình chữa cháy, thùng đựng nước...) và có hành động phù hợp khi nghe các tín hiệu báo động cháy. - Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn	*Hoạt động chơi: - Giờ đón trẻ: Cho trẻ xem vi deo tranh ảnh về một số vật dụng nguy hiểm: Bếp ga, ổ điện, bàn là, phích nước...Các tín hiệu còi báo động	
28	4	Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng, nồi canh, nồi cơm...là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.		

II. Lĩnh vực phát triển nhận thức

1. Khám phá khoa học

a, Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật hiện tượng

31	3	Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của một số đồ dùng trong GD	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng trong gia đình	* HĐ học: KPKH Trò chuyện về một số đồ dùng trong gia đình TCM:	
32	4	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ để tìm hiểu đặc điểm của một số		- Cái túi kỳ lạ. Đồ dùng trốn ở đâu * Hoạt động chơi: Chọn lô tô, đồ dùng	

		đồ dùng trong GD		theo yêu cầu của cô	
33	3	Trẻ biết phân loại một số đồ dùng trong gia đình theo dấu hiệu nổi vật: Màu sắc, hình dạng...	` Phân loại đồ dùng trong gia đình theo 1 - 2 dấu hiệu: Bàn ghế, giường, tủ, bát thìa...		
34	4	Trẻ biết phân loại một số đồ dùng trong gia đình: Đồ dùng để ăn, đồ dùng để uống, đồ dùng vệ sinh	` Phân loại đồ dùng trong gia đình theo 2 - 3 dấu hiệu: Bàn ghế, giường, tủ, bát thìa...		

b, Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.

37	3	- Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình	*HĐC: - Hoạt động góc: Cho trẻ vẽ, nặn, hát theo ý thích. Hát các bài trong chủ đề	
38	4	- Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...		- TCM: Gia đình nào khéo, về đúng nhà, cái túi kỳ lạ, đồ dùng trốn ở đâu?	

2. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

a. Nhận biết số đếm, số lượng

39	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng	*3,4 tuổi: - Xếp tương ứng 1-2	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 và đếm theo khả năng: Nhận biết nhóm có 2 đối tượng	* HD học: - 3T: Nhận biết nhóm có số lượng 2 - 4T: Cùng có số lượng trong phạm vi 2, nhận biết số 1, 2	
		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2				
		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách				

		khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
40	4	Trẻ thích quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...				
		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 2				
		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
		Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-2 để chỉ số lượng, số thứ tự.				
41	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.		* HD học Toán * Tách gộp nhóm đối tượng có số lượng 2	
		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.				
42	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 đếm và nói kết quả.				
		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.				
43		Trẻ có thể nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng		- Hoạt động học * KPXH	

		cuộc sống hằng ngày.	ngày (Số điện thoại, biển số xe...)	+ Trò chuyện về gia đình thân yêu của bé. - Hoạt động chơi + TCM: Về đúng nhà.	
d. Nhận biết hình dạng					
48	3	- Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: Tròn, vuông, tam giác, chữ nhật	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình học để ghép.	* Hoạt động học: Nhận biết, phân biệt hình tròn, hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật	
49	4	- Trẻ có thể chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật...)	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật .		
3. Khám phá xã hội					
56	3	Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình	- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình.	* HĐ học: KPXH + Trò chuyện về gia đình thân yêu của bé * HĐ chơi: + Giờ đón trẻ	
		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.			
57	4	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. một số nhu cầu của gia đình, địa chỉ gia đình.	cô trò chuyện với trẻ về gia đình của trẻ * TCM: Gia đình nào khéo	
		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình trẻ (Bản, xã) khi được hỏi và trò chuyện			

c. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh					
62	3	- Trẻ biết ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 qua trò chuyện, tranh ảnh	- Đặc điểm nổi bật của ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	* Hoạt động học: Trải nghiệm ngày 20/11 *Hoạt động chơi: Trò chuyện, xem tranh ảnh, video về ngày 20/11	
64	4	- Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của ngày lễ : Ngày nhà giáo Việt nam 20/11			
III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
1. Nghe hiểu lời nói					
66	3	- Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản	- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.	* HĐC: + Cho trẻ lên chọn đồ dùng đồ chơi theo yêu cầu. Tìm đồ dùng đồ chơi xung quanh lớp	
67	4	- Trẻ thực hiện được 2,3 yêu cầu liên tiếp	- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu		
68	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; Đồ dùng trong gia đình	- Hiểu các từ chỉ người, tên đồ dùng: sự vật, hành động hiện tượng gần gũi.	* HĐ chơi: - Nói các từ khái quát: Cái giường, ti vi, cái tủ, tủ lạnh... - Trẻ nói được cả câu: Cái giường làm bằng gỗ. Cái tủ để đựng quần áo...	
69	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Giường, tủ, bàn ghế, làm bằng gỗ...	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất công dụng và các từ biểu cảm.		
72	3	Trẻ nghe hiểu và trò chuyện về bình đẳng giới.	Trẻ em trai và trẻ em gái đều có thể làm cùng 1 nhiệm vụ giống nhau.	* Hoạt động chơi: + Giờ đón trẻ cô trò chuyện với trẻ về bình đẳng giới + Hoạt động góc: Trẻ gái làm có thể làm công nhân xây dựng, trẻ trai bán hàng, nấu ăn...	

			- Nam giới và phụ nữ đều có thể làm cùng 1 công việc xã hội như nhau.	
73	4	Trẻ nghe hiểu và trò chuyện về bình đẳng giới.	- Trẻ em trai và trẻ em gái đều có thể làm cùng 1 nhiệm vụ giống nhau. - Nam giới và phụ nữ đều có thể làm cùng 1 công việc xã hội như nhau.	

2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày

80	3	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... trong chủ đề “Gia đình - Ngày hội của cô giáo”	- Đọc được bài thơ: Thăm nhà bà, em yêu nhà em, lấy tăm cho bà, mẹ và cô. - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ theo cô, anh chị. - TCDG: Chi chi chành chành, nhảy bao bố - Nghe các bài hát dân ca: Cây trúc xinh, ru em	* Hoạt động học: Thơ: Thăm nhà bà, em yêu nhà em, lấy tăm cho bà, mẹ và cô. * Hoạt động chơi: Đồng dao: dung dăng dung dẻ, - Tục ngữ: Công cha như núi thái sơn... - TCDG: Chi chi chành chành, nhảy bao bố	
81	4		- Đọc được bài thơ: Thăm nhà bà. Em yêu nhà em. Cái bát xinh: - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ tục ngữ: Công cha như núi thái sơn... - TCDG: Chi chi	- Nghe các bài hát dân ca: Cây trúc xinh, ru em	

			chành chành, nhảy bao bố - Nghe các bài hát dân ca: Cây trúc xinh, ru em		
3. Làm quen với đọc- Viết					
96	3	Trẻ thích vẽ, "Viết" nguệch ngoạc.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* Hoạt động chơi: - Chơi buổi chiều cho trẻ phát âm chữ e. Hoạt động góc: Cho trẻ tô chữ e	
97	4	Trẻ nhận dạng và làm quen chữ e	- Nhận dạng chữ cái e - Tập tô, tập đồ các nét chữ e		
IV. Lĩnh vực phát triển tình cảm xã hội					
2. Thể hiện sự tự tin, tự lực					
102	3	- Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	- Cố gắng hoàn thành công việc đơn giản được giao.	* Hoạt động lao động vệ sinh: - Cho trẻ lau dọn đồ chơi, quét dọn sân trường, nhặt lá cây... - Hoạt động góc: Chia giấy cho bạn	
103	4	- Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (Trực nhật, kê bàn, dọn vệ sinh...)	- Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).		
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc , tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh					
104	3	- Trẻ nhận ra cảm xúc: Vui buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói tranh ảnh	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	* HĐC: Giờ đón trẻ: Xho trẻ xem tranh ảnh về các cảm xúc của bé: Vui, buồn, tức giận - HĐG: Trẻ chơi và thể hiện được	
105	4	- Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ qua tranh ảnh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc(Vui, buồn, sợ hãi tức giận ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh		
106	3	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn sợ hãi, tức giận	- Biểu lộ trạng thái, cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động	vai chơi qua hành động bắt chước người lớn	

107	4	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên và kiểm soát được cảm xúc của bản thân.	- Biểu lộ trạng thái, cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ nặn, xếp hình.		
4. Hành vi và quy tắc ứng xử					
114	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình: Biết vâng lời mẹ	- Một số quy định ở gia đình (để đồ dung đúng chỗ) - Chờ đến lượt. - Yêu mến anh chị em ruột	* HĐC: - Góc phân vai nấu ăn, bán hàng, bác sỹ, gia đình - Chơi buổi chiều: Trò chuyện về gia đình của trẻ, tình cảm của trẻ với các thành viên trong gia đình, quy định ở gia đình	
115	4	Trẻ thực hiện được một số quy định ở gia đình, cất đồ chơi vào nơi quy định, vâng lời ông bà cha mẹ	- Một số quy định ở gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.		
116	3	- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở	- Cử chỉ lời nói lễ phép(Chào hỏi, cảm ơn)	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trẻ: Trẻ chào cô giáo, bố mẹ - Chơi góc: Phân vai, bán hàng, gia đình... - Chơi ngoài trời * Hoạt động ăn ngủ vệ sinh: Xếp hàng rửa tay chờ đến lượt...	
117	4	- Trẻ biết nói lời cảm ơn xin lỗi, chào hỏi lễ phép	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép lịch sự		
120	3	- Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ	- Chơi hòa thuận với bạn		
121	4	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	- Chờ đến lượt.		
		- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật...)	- Quan tâm giúp đỡ bạn. - Hợp tác với bạn.		

V. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp thiên nhiên cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật					
127	3	- Trẻ vui sướng vỗ tay nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng	- Bộc lộ cảm xúc/bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc/gân gũi gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp/ nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Nghe các bài hát (Thiếu nhi), bản nhạc, hát đúng lời bài hát: Cả nhà thương nhau. Cô và mẹ. Nhà của tôi	*Hoạt động chơi: - Giờ đón trẻ: Cô mở cho trẻ nghe các bài hát: Cả nhà thương nhau. Háu yêu bà... * HD học: Nghe hát: + Bàn tay mẹ + Chỉ có 1 trên đời + Cây trúc xinh	
		Trẻ nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe kể câu truyện trong chủ đề “Gia đình- Ngày hội của cô giáo”			
128	4	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.			
		Trẻ chú ý nghe, thích được hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe, ca dao, đồng dao, tục ngữ, nghe kể chuyện trong chủ đề “Gia đình- Ngày hội của cô giáo”			
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình					
129	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát đúng giai điệu bài hát quen thuộc trong chủ đề “Gia đình- Ngày hội	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Inh là ơi	* HD học: DH: Inh là ơi * Hoạt động chơi: - Góc âm	

		của cô giáo”		nhạc: Hát bài inh là ơi	
130	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát trong chủ đề “Gia đình- Ngày hội của cô giáo” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ bài hát:	-Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm, điệu bộ.. của bài hát: Inh là ơi		
131	3	Trẻ biết thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo nhịp) các bài trong chủ	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc: Mẹ đi vắng, nhà của tôi.	* HD học: - VTTN: Mẹ đi vắng. - VDTN: Nhà của tôi.	
132	4	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp) các bài hát trong chủ đề “Gia đình- Ngày hội của cô giáo”	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát bản nhạc: Mẹ đi vắng, nhà của tôi.	* Hoạt động chơi: - TCÂN: Nghe tiếng hát tìm đồ vật, Vòng tròn tiết tấu.	
135	3	Trẻ biết vẽ nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản bài trong chủ đề “Gia đình- Ngày hội của cô giáo”	Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, để tạo thành sản phẩm đơn giản để vẽ ngôi nhà, nặn cái bát.	* HD học: Tạo hình: + Vẽ ngôi nhà của bé + Nặn cái bát	
		Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 hoặc 2 khối trong chủ đề “Gia đình- Ngày hội của cô giáo”		* Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Tô, vẽ, xếp hình ngôi nhà... - Chơi tự do: ` Xếp hột hạt, nan tre... thành hình ngôi nhà...	
136	4	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các sản phẩm bài trong chủ đề “Gia đình- Ngày hội	Trẻ sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét: Vẽ ngôi nhà, nặn cái bát.		

		của cô giáo” có cấu trúc đơn giản			
		- Trẻ biết làm lồm, dễ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm trong chủ đề “Gia đình- Ngày hội của cô giáo” có nhiều chi tiết			
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật					
139	3	- Trẻ biết thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc trong chủ đề “Gia đình- Ngày hội của cô giáo”	- Vận động theo ý thích khi hát / nghe một số bài hát, bản nhạc quen thuộc.	*Hoạt động học: Biểu diễn văn nghệ bài: Mẹ đi vắng, nhà của tôi, ỉnh là ời. Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Trẻ sử dụng dụng cụ âm nhạc khác nhau trong các bài hát thuộc CĐ	
140	4	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc trong chủ đề “Gia đình- Ngày hội của cô giáo 20/11”	- Lựa chọn thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.		
141		- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát trong chủ đề Gia đình- ngày hội của cô giáo 20/11	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.		
Tổng: 64 mục tiêu. Trong đó: 3 tuổi: 31; 4 tuổi: 33					

Mường Pôn, ngày 22 tháng 10 năm 2025

CHUYÊN MÔN KÝ DUYỆT **P. TỔ TRƯỞNG** **NGƯỜI XÂY DỰNG KH**

Nguyễn Thị Thu Trang

Lường Thị Hải

Quàng Thị Thủy

